

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số *106*/UBND-KTTH
V/v đẩy mạnh thực hiện
các giải pháp nâng cao
hiệu quả quản lý, khai
thác công trình thủy lợi

Ninh Thuận, ngày 12 tháng 6 năm 2020

Kính gửi:

- Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Nội vụ, Tài chính;
- Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi.

Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận Chỉ thị số 3426/CT-BNN-TCTL ngày 22/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc đẩy mạnh thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác công trình thủy lợi (*Đính kèm*),

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

1. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương và cơ quan liên quan khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả, đúng quy định các nội dung chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nêu trên, trong đó lưu ý tại Khoản 1 Chỉ thị số 3426/CT-BNN-TCTL ngày 22/5/2020; trong quá trình thực hiện, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ động tham mưu đề xuất các nội dung công việc có liên quan để UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo thực hiện kịp thời, hiệu quả và đúng quy định.

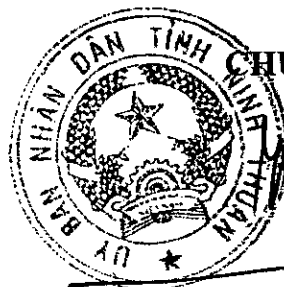
2. Giao Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương và cơ quan liên quan khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả, đúng quy định các nội dung chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Khoản 2 Chỉ thị số 3426/CT-BNN-TCTL ngày 22/5/2020; trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi khẩn trương báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, tham mưu đề xuất UBND tỉnh để xem xét, chỉ đạo giải quyết kịp thời, đúng quy định.

3. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan căn cứ quy định của pháp luật và chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nêu trên, khẩn trương tham mưu kiện toàn, sắp xếp lại các tổ chức, đơn vị khai thác công trình thủy lợi, bảo đảm bộ máy tinh gọn, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu năng lực theo quy định.

4. Giao Sở Tài chính phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi xây dựng, hoàn thiện phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác trên địa bàn tỉnh, gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài chính theo quy định; khai thác tối đa các sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác để tăng nguồn thu, giảm hỗ trợ từ ngân sách nhà nước. Trên cơ sở đó, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí, bảo đảm kinh phí, nguồn lực cho công tác thủy lợi trên địa bàn theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh Trần Quốc Nam;
- UBND các huyện, thành phố;
- Chi cục Thủy lợi;
- VPUB: LĐ, KTTH;
- Lưu: VT. QMT



CHỦ TỊCH

Lưu Xuân Vĩnh

Số 3426 /CT-BNN-TCTL

Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2020

CHỈ THỊ

Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác công trình thủy lợi

Đến nay, cả nước đã đầu tư xây dựng được nhiều công trình thủy lợi với quy mô khác nhau, hình thành cơ sở hạ tầng rất quan trọng phục vụ sản xuất, dân sinh và các ngành kinh tế. Các cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ quản lý, khai thác công trình thủy lợi ở nhiều địa phương đã có cố gắng trong việc phát huy nhiệm vụ của các công trình thủy lợi, phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân, đồng thời góp phần cải tạo môi trường, sinh thái, phòng, chống thiên tai. Tuy nhiên, ở một số nơi, công tác quản lý, khai thác công trình chưa tốt, mô hình tổ chức khai thác chưa phù hợp, tư duy trong lĩnh vực chậm đổi mới, áp dụng cơ chế, chính sách còn máy móc nên gặp nhiều khó khăn, công trình có nguy cơ bị xuống cấp, mất an toàn, phát huy hiệu quả chưa cao.

Luật Thủy lợi được Quốc hội thông qua ngày 19/6/2017, có hiệu lực từ ngày 01/7/2018 cùng với các Nghị định, Thông tư và văn bản có liên quan hướng dẫn thi hành Luật Thủy lợi đã được ban hành. Bên cạnh đó, hệ thống văn bản thực hiện Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, trong đó có tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; các quy định liên quan về giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước, trong đó có sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đã được ban hành mới, thay thế hệ thống văn bản pháp luật cũ.

Để các nội dung quy định của pháp luật về thủy lợi được triển khai hiệu quả trong thực tiễn, bảo đảm các công trình thủy lợi an toàn, phát huy cao hiệu quả phục vụ sản xuất, dân sinh và các ngành kinh tế khác, đáp ứng nền nông nghiệp hàng hóa, tiên tiến, hiện đại, góp phần phòng, chống thiên tai, bảo vệ môi trường, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn yêu cầu:

1. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai các nội dung sau:

a) Chủ trì tổ chức thực hiện cùng cố, kiện toàn Chi cục Thủy lợi thông qua tăng cường nguồn lực, phương tiện, trang thiết bị làm việc, tạo điều kiện cho các Chi cục Thủy lợi thực hiện tốt chức năng tham mưu giúp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý nhà nước về công tác thủy lợi, trong đó quan trọng là triển khai đầy đủ, đồng bộ, hiệu quả các nội dung của Luật Thủy lợi và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thủy lợi tại địa phương;

b) Chủ trì chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan tổng kết Đề án Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác công trình thủy lợi theo các Quyết định số 784 và 785/QĐ-BNN-TCTL ngày 21/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Đề án và Kế hoạch hành động thực hiện Đề án;

c) Tổ chức điều tra, rà soát, đánh giá lại năng lực, hiệu quả khai thác của các công trình thủy lợi trên địa bàn, trên cơ sở đó đề xuất kế hoạch đầu tư, sửa chữa nâng cấp, bảo đảm an toàn, từng bước hiện đại hóa nhằm phát huy hiệu quả công trình thủy lợi, đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả;

d) Chủ trì đề xuất kiến toàn, sắp xếp lại các tổ chức, đơn vị khai thác công trình thủy lợi, bảo đảm đầu mối tinh giản, bộ máy tổ chức gọn nhẹ, hiệu quả; đề xuất phân loại, phân cấp quản lý công trình thủy lợi, làm rõ trách nhiệm giữa các đơn vị khai thác công trình thủy lợi với các tổ chức thủy lợi cơ sở, trách nhiệm phối hợp với chính quyền các địa phương trong việc quản lý, khai thác, đặc biệt trong vấn đề bảo vệ, bảo đảm an toàn công trình, chất lượng nước trong công trình thủy lợi;

Đối với các địa phương hiện nay chưa có doanh nghiệp hoặc nhiệm vụ khai thác công trình thủy lợi được giao cho Chi cục Thủy lợi, tổ chức khai thác công trình thủy lợi chưa hoàn thiện: Cần sớm kiến toàn, hoàn thiện tổ chức khai thác công trình thủy lợi, bao gồm cả việc củng cố, kiến toàn các tổ chức thủy lợi cơ sở trên địa bàn, bảo đảm các công trình thủy lợi đều có đơn vị khai thác đủ năng lực và phù hợp với quy định;

đ) Chủ trì đề xuất, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện phương thức đặt hàng đối với việc cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn theo quy định của Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ, hạn chế áp dụng phương thức giao nhiệm vụ; lựa chọn một số công trình thủy lợi có quy mô phù hợp, xây dựng phương án, lộ trình, kế hoạch cụ thể để áp dụng phương thức đấu thầu, trên cơ sở đó, tổng kết rút kinh nghiệm;

e) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các tổ chức, đơn vị khai thác công trình thủy lợi xây dựng, hoàn thiện phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác trên địa bàn, gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài chính theo quy định; khai thác tối đa các sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác để tăng nguồn thu, giảm hỗ trợ từ ngân sách nhà nước. Trên cơ sở đó, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bố trí, bảo đảm kinh phí, nguồn lực cho công tác thủy lợi trên địa bàn theo quy định;

g) Tham mưu, chỉ đạo các tổ chức khai thác đập, hồ chứa thủy lợi thực hiện đúng thời hạn các quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ;

h) Tham mưu, chỉ đạo tăng cường thực hiện nghiêm pháp luật trong bảo vệ công trình, bảo vệ chất lượng nước trong các công trình thủy lợi: (i) Xây dựng kế hoạch hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc chấp hành quy định của pháp luật về bảo vệ công trình, đặc biệt phải thực hiện các giải pháp đảm bảo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi nhằm đảm bảo sức khỏe của người dân cũng như phục vụ sản xuất nông nghiệp, dân sinh, như: tổ chức triển khai Luật Thủy lợi và các văn bản quy định chi tiết; tổ chức thống kê, đánh giá các điểm xả thải; phối hợp với cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường để tổ chức mở các đợt cao điểm xử lý vi phạm xả nước thải vào công trình thủy lợi; kiến nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện việc thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt của khu đô thị, khu dân cư nông thôn tập trung, cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ, sản xuất tiểu thủ công nghiệp, làng nghề trên địa bàn theo quy định tại Điều 46 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải; Điều 44 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu. (ii) Đẩy mạnh công tác kiểm tra, thanh tra nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các vụ việc vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi. (iii) Công khai tình hình vi phạm trên các phương tiện thông tin đại chúng. (iv) Tổ chức phong trào thi đua giữa các địa phương, đơn vị về công tác bảo vệ công trình thủy lợi và xử lý các hành vi vi phạm trên địa bàn;

i) Cùng với việc chuẩn bị tốt kế hoạch đầu tư công trung hạn đối với các công trình thủy lợi quan trọng giai đoạn 2021-2025, cần tham mưu, thúc đẩy các giải pháp đầu tư, hoàn thiện hệ thống thủy lợi trên địa bàn, trọng tâm là hệ thống thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng đảm bảo đủ điều kiện thực hiện phương thức canh tác khoa học, áp dụng tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho lúa và cây trồng cạn chủ lực (SRI, Nông - Lộ - Phơi, tưới phun mưa, nhỏ giọt);

k) Chỉ đạo, đẩy mạnh thực hiện các lớp tập huấn, đào tạo nâng cao năng lực, nhận thức cho cán bộ, công nhân khai thác công trình thủy lợi, người của các tổ chức thủy lợi cơ sở, đặc biệt là văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, quy trình kỹ thuật mới trong công tác thủy lợi. Tăng cường công tác thông tin, truyền thông nâng cao nhận thức người dân trong quản lý, khai thác, bảo vệ công trình thủy lợi, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả.

2. Các chủ thể khai thác công trình thủy lợi

a) Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các nội dung theo quy định của Luật Thủy lợi, các Nghị định, thông tư hướng dẫn thi hành Luật Thủy lợi và văn bản pháp luật có liên quan; báo cáo chủ sở hữu, chủ quản lý kế hoạch, tiến độ và bảo đảm kinh phí thực hiện các nội dung theo quy định;

b) Chủ động đổi mới, kiện toàn tổ chức hoạt động, bảo đảm tinh gọn, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu năng lực theo quy định; nâng cao năng suất lao động để giảm định biên con người, đầu mỗi tổ chức; tăng cường thực hiện cơ chế khoán

trong công tác quản lý, khai thác, bảo vệ công trình để tiết kiệm điện, nước, nhân công và các chi phí khác, nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và có điều kiện nâng cao thu nhập cho cá nhân, đơn vị; thực hiện chuyển dịch, mở rộng đối tượng phục vụ của công trình thủy lợi, tăng cường khai thác đa mục tiêu để nâng cao hiệu quả công trình;

c) Rà soát, xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành định mức kinh tế-kỹ thuật trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi thuộc phạm vi phụ trách;

d) Tập trung nhân lực khẩn trương rà soát, xác định các sản phẩm, dịch vụ thủy lợi do đơn vị cung cấp, hoàn thiện phương án giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định tại Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ quy định về giá sản phẩm dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi, trong đó đẩy mạnh việc tăng nguồn thu từ các sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác để bù phần thiếu hụt do cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi, bảo đảm nguồn tài chính bền vững cho đơn vị;

đ) Thực hiện rà soát, đánh giá lại năng lực, hiệu quả khai thác thực tế của công trình thủy lợi, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ khi có thay đổi. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu, bản đồ trực tuyến các công trình, trước mắt đối với các công trình thủy lợi vừa và lớn, phục vụ tốt công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, đặc biệt trong các tình huống thiên tai;

e) Rà soát, lập kế hoạch và tổ chức thực hiện nghiêm các quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước; hoàn thành đúng thời hạn được quy định tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ;

g) Thường xuyên kiểm tra, giám sát, phát hiện kịp thời các trường hợp vi phạm phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi để ngăn chặn, xử lý hoặc trình cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định; điều tra, nắm rõ các nguồn thải vào công trình thủy lợi, kiên quyết ngăn chặn, báo cáo cấp có thẩm quyền xử phạt việc xả nước thải trái phép vào công trình thủy lợi;

h) Đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học công nghệ, từng bước hiện đại hóa công tác quản lý, khai thác; nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo, ứng phó hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, lũ, ngập lụt, úng; bảo đảm an toàn công trình, phục vụ sản xuất, dân sinh an toàn, hiệu quả, tiết kiệm nước; thực hiện các biện pháp kỹ thuật tưới, tiêu khoa học;

i) Rà soát năng lực của đội ngũ cán bộ, công nhân viên làm công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi của đơn vị; xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao năng lực, nghiệp vụ để đáp ứng với thời hạn yêu cầu quy định năng lực mới.

3. Tổng cục Thủy lợi

a) Chủ trì chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các địa phương triển khai thi hành Luật Thủy lợi và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, báo cáo Bộ để kịp thời xử lý, tháo gỡ. Tổ chức rà soát các tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức về quản lý, khai thác công trình thủy lợi, trên cơ sở đó kiến nghị sửa đổi, bổ sung phù hợp;

b) Tham mưu, tổ chức quản lý thực hiện tốt các dịch vụ công trong lĩnh vực thủy lợi phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý, khai thác công trình thủy lợi, đáp ứng yêu cầu sản xuất, dân sinh;

c) Tổ chức rà soát, đánh giá năng lực, hiệu quả khai thác các công trình thủy lợi thủy lợi do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các địa phương tổ chức thực hiện;

d) Phối hợp với các cơ quan liên quan của Bộ Tài chính đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn thực hiện chính sách giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm của công tác thủy lợi trong giai đoạn 2021-2025;

đ) Hướng dẫn, chỉ đạo đẩy mạnh áp dụng khoa học công nghệ phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý, khai thác, bảo đảm an toàn công trình thủy lợi; tưới tiên tiến, tiết kiệm nước. Chỉ đạo đánh giá, nghiên cứu, ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến trong lĩnh vực thủy lợi, đặc biệt là hoàn thiện hệ thống thủy lợi nội đồng, đáp ứng yêu cầu chuyên dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi;

e) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, đào tạo, tập huấn, thông tin, tuyên truyền về quản lý, khai thác công trình thủy lợi; nghiên cứu, báo cáo Bộ tổ chức phát động phong trào thi đua bảo vệ công trình thủy lợi, trên cơ sở đó tổ chức tổng kết, đánh giá, phổ biến, nhân rộng các điển hình tiên tiến làm tốt nội dung này.

4. Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam, Trường Đại học Thủy lợi, các Viện Quy hoạch thủy lợi và các đơn vị sự nghiệp có liên quan thuộc Bộ

a) Nâng cao năng lực trong công tác dự báo, cảnh báo nguồn nước (bao gồm cả số lượng, chất lượng), hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, lũ, ngập lụt, ứng để phục vụ tốt công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý, khai thác công trình thủy lợi;

b) Tập trung nghiên cứu, biên soạn tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia, định mức kinh tế kỹ thuật; các tài liệu, sổ tay hướng dẫn kỹ thuật trong quản lý, khai thác, vận hành công trình thủy lợi, kỹ thuật tưới tiên tiến, tiết kiệm nước;

c) Nghiên cứu, đề xuất, triển khai thực hiện các đề tài, dự án thử nghiệm có tính thực tiễn cao trong lĩnh vực thủy lợi; xây dựng các mô hình ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp, dân sinh và các ngành kinh tế khác.

5. Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình Bộ xem xét, giải quyết các đề xuất, kiến nghị của các cơ quan, đơn vị hoặc địa phương có liên quan trong việc thực hiện các nội dung nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác công trình thủy lợi.

Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ nội dung Chỉ thị này chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện, định kỳ ngày 20/12 hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Tổng cục Thủy lợi chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện, tổng hợp, báo cáo Bộ theo quy định./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Bộ;
- UBND các tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương (để c/đ);
- Các Vụ: TC, KH, TCCB, KHCNMT;
- Cục Quản lý XDCT;
- Các Viện: KH TLVN, QHTL, QHTLMN;
- Trường: ĐH Thủy lợi, CBQLNN&PTNT 1,2;
- Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, Tp;
- Công ty, Ban, Trung tâm KTCTTL;
- Lưu VT, TCTL (10b).

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Xuân Cường
Nguyễn Xuân Cường